

VĨ MÔ VÀ CHIẾN LƯỢC

Thanh khoản thu hẹp, dòng tiền chờ đợi tín hiệu

Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Đoàn Thị Xuân Mai

mai.dtx@miraeasset.com.vn

[Tóm tắt]

Thế giới

- Fed đang đối mặt với áp lực lạm phát gia tăng do cú sốc năng lượng từ chiến tranh Mỹ–Iran, khi chỉ số PCE tháng 4 tăng lên 3.8% YoY- vượt mục tiêu 2%. Mặc dù core PCE tháng 4 có dấu hiệu hạ nhiệt, **hiều quan chức Fed gồm Bowman (Phó Chủ tịch Fed), Paulson (Fed Philadelphia) và Schmid (Fed Kansas City) đều phát tín hiệu rằng nếu lạm phát tiếp tục kéo dài, Fed có thể cân nhắc thắt chặt thêm** - kể cả tăng lãi suất hoặc thu hẹp bảng cân đối kế toán. Rủi ro chính cần theo dõi là **liệu giá năng lượng có lan sang lạm phát lõi trong 2–3 tháng tới hay không**.
- Ngày 28/5, Mỹ và Iran đạt thỏa thuận khung sơ bộ gia hạn ngừng bắn 60 ngày, hiện văn bản đang chờ phê duyệt từ cấp lãnh đạo cao nhất.

Việt Nam

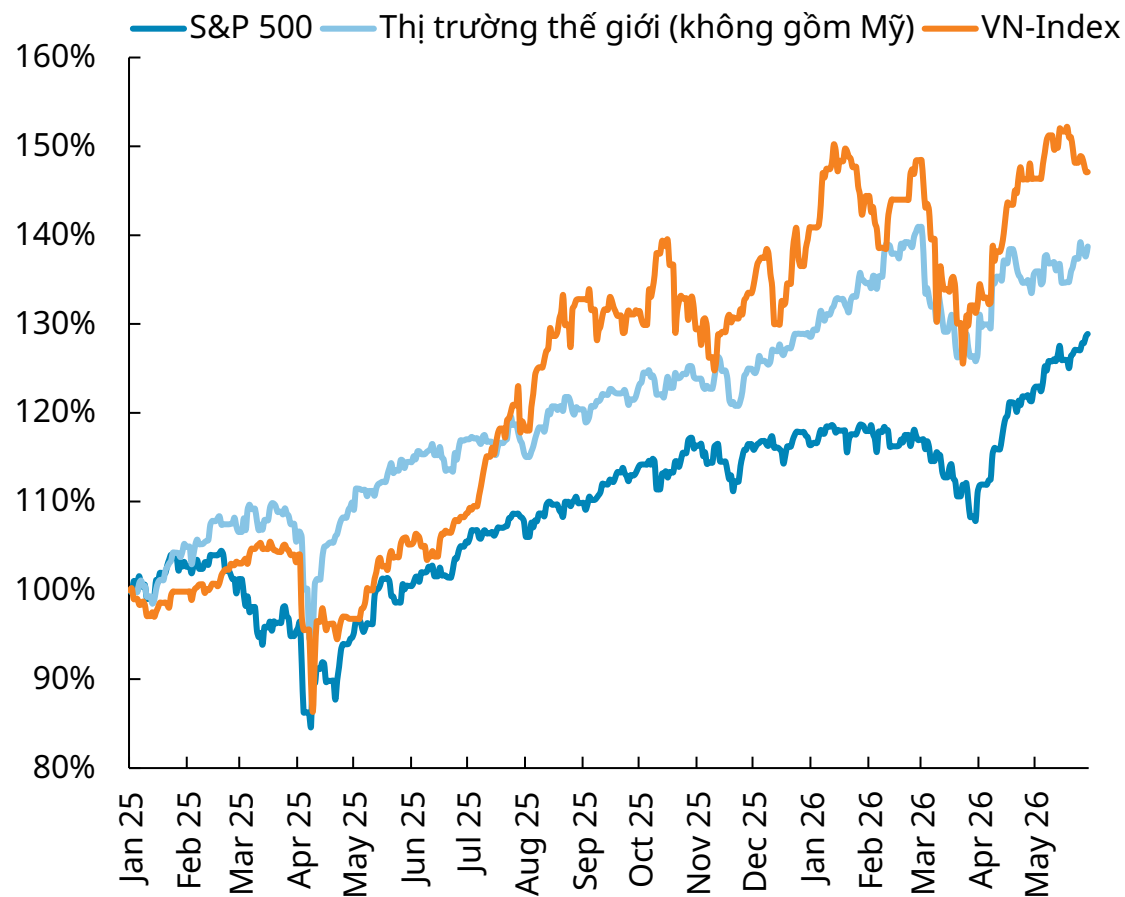
- **Tiêu điểm tuần:**
 - Ngân hàng Nhà nước gửi công văn số 4190/NHNN-CSTT về việc đơn đốc kiểm tra triển khai việc **giảm mặt bằng lãi suất tại các tổ chức tín dụng**.
 - NHNN xác định việc **hoàn thiện hành lang pháp lý và phát triển hạ tầng thanh toán quốc gia** là "đòn bẩy" quyết định để thực hiện mục tiêu vĩ mô.
 - **Chính phủ thúc đẩy thị trường nội địa:** Khởi thông thể chế, hiện đại hóa hạ tầng thương mại và kích cầu tiêu dùng để tạo động lực tăng trưởng.
 - **Vinhomes thí điểm đổi vàng mua nhà:** Cho phép quy đổi vàng nhân rồi mua BĐS, cam kết chọn giữ nhà hoặc nhận 110% giá trị vàng sau 5 năm.
- **Tỷ giá USD/VND hạ nhiệt trên thị trường tự do.** Lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh (O/N: 6,96%; +144bps WoW). NHNN bơm ròng 31 nghìn tỷ qua OMO.
- **VN-Index: 1.863,5 điểm (-0,73% WoW).** GTGD bình quân 16 nghìn tỷ đồng/ngày (-32% WoW).
- **Thanh khoản yếu phản ánh tâm lý chờ đợi,** khuyến nghị tận dụng nhịp rung lắc để cơ cấu sang cổ phiếu nền tảng tốt, định giá rẻ và duy trì tỷ trọng tiền mặt hợp lý. **Ngưỡng hỗ trợ:** 1800–1850.
- **Định giá:** P/E về mức 15,3x (thấp hơn trung bình dài hạn 17x); dự báo tăng trưởng lợi nhuận duy trì mức 20% năm 2026, dù có áp lực lạm phát chi phí trong các quý tới.

Bối cảnh toàn cầu: Tiếp tục thận trọng trong đà tăng

• Mỹ:

- Thị trường ghi nhận tuần tăng điểm và neo vững chắc ở vùng đỉnh lịch sử, **nhờ sự cộng hưởng từ tín hiệu lạm phát lồi hạ nhiệt - dù giới đầu tư vẫn thận trọng theo dõi khả năng Fed có thể thắt chặt thêm nếu áp lực giá năng lượng kéo dài.**
 - Tâm lý lạc quan đến từ việc chỉ số lạm phát PCE tháng 4 giảm xuống 0,2% MoM (từ mức 0,3% của tháng 3). **Lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm cũng đã hạ nhiệt từ mức 4.56% (ngày 22/5) về 4.48% (ngày 27/5).**
 - Theo dữ liệu từ CME FedWatch, giới đầu tư kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang (Fed) sẽ giữ nguyên lãi suất ở mức 3,5% - 3,75% để kiểm soát lạm phát cho đến cuộc họp tháng 10/2026. Sau đó, Fed sẽ có thể bắt đầu **thắt chặt tiền tệ bằng cách tăng lãi suất (25 điểm cơ bản) vào cuối năm** (cuộc họp ngày 9/12/2026 với tỷ lệ 56,3% vào ngày 29/5) và duy trì mặt bằng lãi suất này xuyên suốt năm 2027.
- Sự kiện thế giới sắp tới: 1) Tỷ lệ thất nghiệp tháng 5 sẽ là tín hiệu để thị trường đánh giá lại thời điểm Fed bắt đầu điều chỉnh lãi suất - hiện đang được kỳ vọng vào cuối 2026; 2) Beige Book ngày 4/6 sẽ cung cấp bức tranh tổng thể về kinh tế Mỹ theo từng khu vực địa lý, vì đây là tài liệu chuẩn bị cho cuộc họp FOMC ngày 16-17/6 - cuộc họp đầu tiên dưới thời Chủ tịch mới Kevin Warsh và kết quả về lãi suất sẽ được công bố vào 18/6.

Thị trường chứng khoán thế giới và Việt Nam (VN-Index)



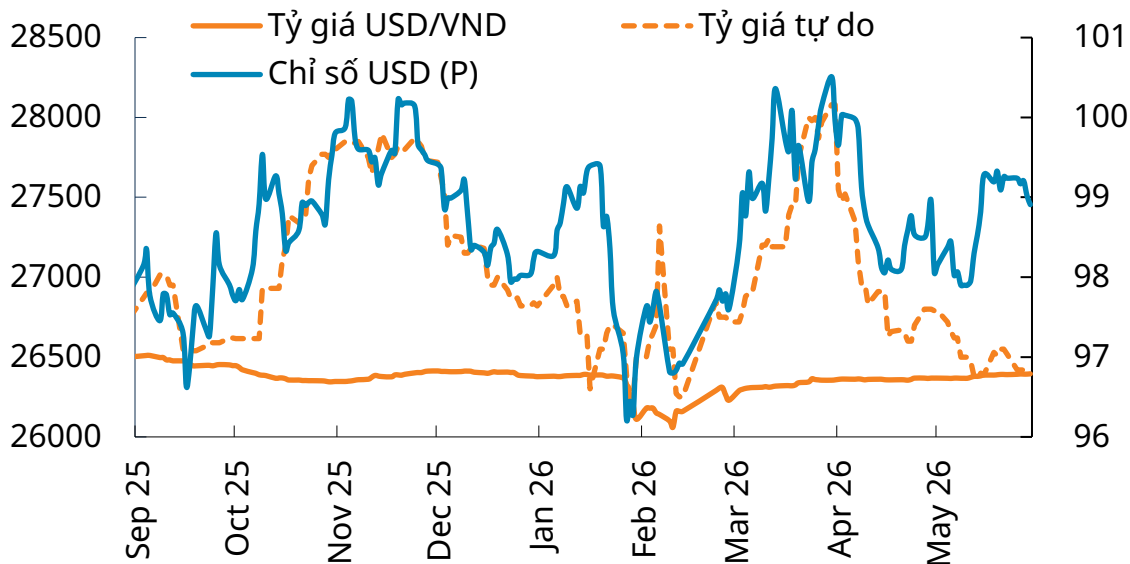
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới ngày 29/05/2026.

1 Tổng quan (Tiếp theo)

Tỷ giá trên thị trường tự do hạ nhiệt

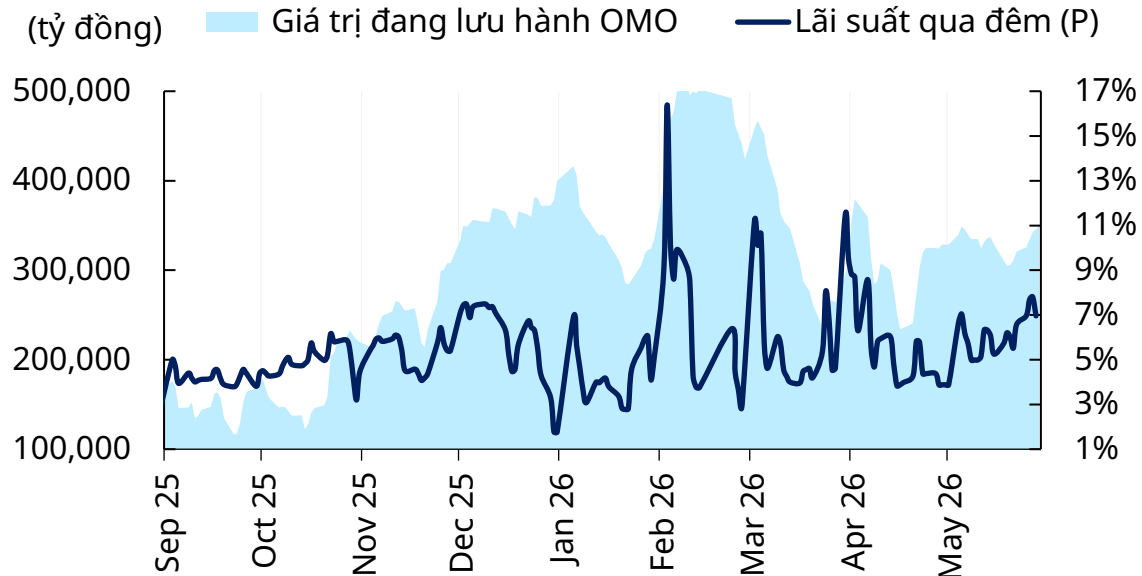
- Chỉ số DXY kết tuần ở 98,9 điểm (-0,33% WoW), phản ánh hai yếu tố hỗ trợ: **lạm phát lõi PCE tháng 4 giảm xuống 0,2% MoM (từ mức 0,3% tháng 3) và giá dầu Brent hạ từ 96,7 USD ngày 26/5 xuống 92 USD/thùng ngày 29/5, qua đó giảm bớt lo ngại về tác động lạm phát từ xung đột Mỹ-Iran.** Tỷ giá USD/VND tự do theo đó điều chỉnh giảm (26.450; -0,26% WoW; -1,38% YTD), trong khi tỷ giá chính thức duy trì không đổi ở mức (26.395; +0,02% WoW; +0,07% YTD), cho thấy NHNN tiếp tục điều tiết thận trọng.
- Lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh so với tuần trước (lãi suất qua đêm 6,96%; +144bps WoW) tính đến ngày 28/5.**
- Trong tuần 25–29/5, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã bơm 129,5 nghìn tỷ đồng qua nghiệp vụ thị trường mở (mua kỳ hạn 7–56 ngày), tại mức lãi suất giữ nguyên là 4,5% (sau khi tăng 50bps kể từ ngày 3/12/2025).** Theo đó, thanh khoản thị trường liên ngân hàng đã tăng 31 nghìn tỷ đồng.

Tương quan giữa tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.
Dữ liệu từ Bloomberg, FiinPro, NHNN, cập nhật tới 29/05/2026.

Thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.
Dữ liệu từ FiinPro, NHNN, OMO cập nhật tới 29/05/2026, lãi suất liên ngân hàng cập nhật tới 28/05/2026

Cập nhật những tin tức vĩ mô trong nước

- Trong bối cảnh tín dụng tăng nhanh hơn tốc độ huy động vốn, mặt bằng lãi suất ngân hàng chịu sức ép gia tăng, Ngân hàng Nhà nước gửi công văn số 4190/NHNN-CSTT về việc đơn đốc kiểm tra triển khai việc **giảm mặt bằng lãi suất** tại các tổ chức tín dụng đến Ngân hàng nhà nước chi nhánh các khu vực.
- Vụ trưởng Vụ Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước (NHNN), ông Phạm Anh Tuấn cho biết, NHNN **xác định việc hoàn thiện hành lang pháp lý và phát triển hạ tầng thanh toán quốc gia là "đòn bẩy" quyết định để thực hiện các mục tiêu vĩ mô:**
 - 1. Hoàn thiện hành lang pháp lý:** Cắt giảm thủ tục hành chính và ứng dụng định danh điện tử (eKYC) nhằm giảm rào cản giấy tờ, tiết giảm chi phí tuân thủ cho xã hội. Tập trung chuyển đổi sang chuẩn mã QR thanh toán để xây dựng cơ sở dữ liệu giao dịch số phục vụ điều hành vĩ mô.
 - 2. Phát triển hạ tầng thanh toán quốc gia an toàn, thông suốt:** Nâng cấp hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng và chuyển mạch tài chính, bù trừ điện tử để mở rộng hệ sinh thái phục vụ thanh toán trực tuyến.
 - 3. Mở rộng thanh toán quốc tế và đảm bảo an ninh:** Đẩy mạnh kết nối thanh toán bán lẻ song phương qua mã QR với khu vực và thế giới. Đặt ưu tiên tối đa vào việc bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn hệ thống.
- Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Gia Túc: Phát triển thị trường trong nước thành điểm tựa quan trọng cho tăng trưởng.** Chỉ đạo này nhấn mạnh việc tập trung khơi thông thể chế, hiện đại hóa hạ tầng thương mại (chợ truyền thống, trung tâm thương mại, hệ thống kho bãi) gắn với bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và kiểm soát chặt chẽ hàng giả, hàng lậu và kích cầu tiêu dùng nội địa nhằm tạo động lực tăng trưởng vĩ mô mới, mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp bán lẻ và hàng tiêu dùng quy mô lớn mở rộng thị phần.
- Vinhomes triển khai chính sách đột phá: Cho phép quy đổi vàng nhàn rỗi (sở hữu trước 25/04/2026, giá trị tối thiểu 80% giá trị căn nhà) thông qua công ty vàng bạc đá quý để mua bất động sản;** sau 5 năm, khách hàng có quyền giữ nhà hoặc chọn nhận lại khoản tiền mặt tương đương 110% số lượng vàng ban đầu dựa theo giá thị trường tại thời điểm quy đổi, giúp chia sẻ rủi ro biến động giá và khơi thông nguồn vốn tích lũy trong dân.

VN-Index: 1.863,5 điểm (-0,73% WoW), tuần thứ 2 trong sắc đỏ

Tính đến ngày 29/5, thị trường chứng khoán Việt Nam đã ghi nhận tuần giảm điểm thứ hai liên tiếp.

- Tuần trước hầu hết các nhóm ngành đều điều chỉnh, trong đó **Bất động sản và Dịch vụ tài chính** ảnh hưởng tiêu cực đến VN-Index. Bên cạnh đó, **VHM (+3,09 điểm)** là cổ phiếu đóng góp điểm ảnh hưởng lớn nhất tuần khi có thông tin về chính sách quy đổi vàng nhân rồi mua BĐS của Vinhomes.
- Thanh khoản:** GTGD bình quân 16 nghìn tỷ đồng/ngày (-32% WoW).
- Giá trị giao dịch hàng tuần theo nhóm nhà đầu tư tại HOSE:**
 - Khối ngoại** bán 4,6 nghìn tỷ (Lũy kế 2026: -62 nghìn tỷ)
 - Cá nhân trong nước** bán 600 tỷ (Lũy kế 2026: +24,1 nghìn tỷ)
 - Tổ chức trong nước** mua 5,2 nghìn tỷ (Lũy kế 2026: +37,9 nghìn tỷ)

Biến động vốn hóa trong tuần và xếp hạng thanh khoản theo ngành

Phân ngành GICS	Vốn hóa			Thanh khoản	
	Giá trị (nghìn tỷ)	Tỷ trọng	Thay đổi	Xếp hạng	Thay đổi
VN-Index	8,736	100%	-1%	8%	-32%
Bất động sản	2,841	32.5%	-1%	31%	-22%
Ngân hàng	2,662	30.5%	0%	31%	-19%
Tiêu dùng thiết yếu	609	7.0%	0%	8%	-31%
Dịch vụ tài chính	512	5.9%	-2%	15%	-35%
Nguyên vật liệu	485	5.6%	-1%	8%	-41%
Xây dựng cơ bản	342	3.9%	-3%	8%	-47%
Tiện ích	355	4.1%	2%	38%	-39%
Vận tải	281	3.2%	0%	8%	-41%
Dầu khí	233	2.7%	-1%	15%	-54%
Tiêu dùng không thiết yếu	217	2.5%	-2%	8%	-42%
CNTT	131	1.5%	-5%	23%	-50%
Bảo hiểm	63	0.7%	-4%	8%	-48%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. Dữ liệu cập nhật tới 29/05/2026.

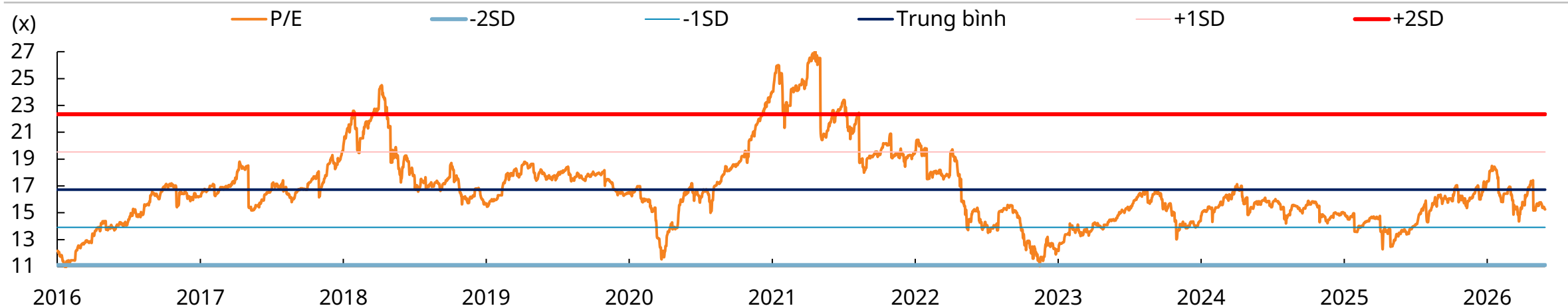
Quy tắc đánh giá của chúng tôi: Mức độ tương đối của giá trị giao dịch từng ngành trong 12 tuần. Tích cực (xanh) biểu thị 33,33% cao nhất; Tiêu cực (đỏ) là thấp nhất; và Trung lập (vàng) là ở giữa.

3 Triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam

Thanh khoản thu hẹp, dòng tiền chờ đợi tín hiệu

- **Thanh khoản suy yếu phản ánh tâm lý thận trọng.** Bên cạnh đó, nếu dòng tiền chưa quay lại đủ mạnh, sức hồi phục sẽ vẫn bị hạn chế. Trong bối cảnh đó, chiến lược tối ưu vẫn là tận dụng các nhịp rung lắc để **cơ cấu lại danh mục, ưu tiên nhóm cổ phiếu có nền tảng tài chính lành mạnh, định giá hấp dẫn và câu chuyện tăng trưởng chưa phản ánh hết vào giá, duy trì tỷ trọng tiền mặt hợp lý** và không mua đuổi trong các nhịp tăng mạnh.
- **Ngưỡng hỗ trợ:** 1800–1850.
- **Định giá:** P/E giảm về mức 15,3x (hấp dẫn so với mức trung bình dài hạn 17x). Với triển vọng năm 2026 khả quan, chúng tôi giữ nguyên dự báo tăng trưởng lợi nhuận cho các doanh nghiệp niêm yết ở mức 20%, chúng tôi vẫn đánh giá mức định giá hiện tại vẫn hấp dẫn cho tầm nhìn trung và dài hạn.
- **Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cần được theo dõi sát trong các quý tới trước hai rủi ro chính:** 1) **Giá dầu Brent tăng ~50%** từ đầu năm (tính đến 29/5 đạt 92 USD/thùng) có thể đẩy chi phí đầu vào doanh nghiệp; 2) **Kỳ vọng lãi suất Fed bị điều chỉnh từ cắt giảm sang giữ nguyên** đến tháng 10/2026 và có thể tăng thêm vào cuối năm, có thể làm chi phí vốn neo cao hơn dự kiến.

VN-Index và khung định giá theo mức biến động P/E trong 10 năm gần nhất



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 29/05/2026.

4

VN100: Các chỉ số định giá chính

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
VN-Index		8,735,541	1,863.49	1,936.55	1,304.12	0.0	-0.7	0.5	38.9	15.25	2.12	15.10	13.92	29.92
VN30 Index		6,449,535	1,997.06	2,102.77	1,385.02	-0.1	-0.7	-1.3	39.5	13.27	2.13	16.84	17.09	18.86
VN100 Index		7,724,726	1,925.55	2,008.27	1,350.14	-0.4	-0.6	-0.6	39.3	13.15	1.87	15.19	15.39	25.07
VNDiamond Index		1,689,307	2,422.07	2,795.05	2,160.31	-0.2	-0.2	-3.1	9.0	10.24	1.72	17.07	24.22	5.45
Ngân hàng	VCB	518,052	62,000	76,000	55,600	-1.3	-2.4	3.7	9.3	14.41	2.21	16.38	20.26	9.74
	BID	305,763	42,000	54,500	35,000	-1.2	-2.3	4.7	15.2	9.56	1.65	18.40	17.58	12.42
	CTG	270,290	34,800	41,550	26,307	-0.1	0.0	-0.4	29.4	7.09	1.44	22.39	25.08	4.92
	TCB	232,074	32,750	41,650	29,650	0.5	1.7	-3.2	6.3	8.91	1.31	15.85	22.31	0.23
	VPB	215,009	27,100	38,250	17,800	-0.7	1.1	2.3	49.3	8.18	1.23	16.44	24.54	5.46
	MBB	201,375	25,000	29,500	18,295	0.0	1.4	-4.0	34.7	7.26	1.40	21.15	22.60	0.64
	LPB	155,339	52,000	54,500	31,200	-1.9	-2.3	9.9	62.5	13.91	3.14	23.43	1.05	3.95
	STB	128,195	68,000	74,800	40,550	0.0	-4.5	0.7	64.6	16.72	2.09	7.75	11.94	18.06
	HDB	129,637	25,900	29,700	16,462	0.2	0.2	-2.6	52.3	7.11	1.61	24.53	21.81	5.19
	ACB	127,903	24,900	29,400	20,900	1.0	9.0	6.0	16.9	7.86	1.30	17.51	24.88	5.12
	SHB	66,153	13,800	18,825	11,164	0.0	1.8	-5.2	16.3	5.30	0.94	18.95	4.11	25.89
	VIB	54,804	16,100	24,800	15,650	-1.2	2.5	-1.2	0.3	7.22	1.12	16.36	4.68	0.31
	SSB	48,003	14,000	19,748	13,566	-3.1	1.0	1.0	-8.3	15.82	1.19	14.18	0.23	4.77
	TPB	44,107	15,900	21,714	12,429	0.0	2.3	-2.2	24.6	5.98	0.99	17.61	23.74	6.26
	MSB	47,736	15,300	15,625	9,625	1.3	6.3	22.4	56.9	8.13	1.09	14.33	7.21	22.79
	EIB	39,676	21,300	30,900	20,500	-0.2	0.5	-2.1	-7.0	53.07	1.53	4.45	2.76	27.21
OCB	30,758	11,550	15,400	9,815	-1.7	4.1	2.7	15.5	7.20	0.88	12.70	19.71	2.29	
NAB	24,088	11,700	14,167	10,083	-4.1	-4.9	-0.4	2.3	5.33	1.03	19.58	1.08	28.92	
Dịch vụ tài chính	SSI	68,505	27,500	40,214	20,995	-0.2	-0.2	-0.5	28.5	13.82	1.73	13.53	31.95	68.05
	VIX	43,370	17,700	33,907	10,295	0.6	-4.6	6.0	58.3	6.17	1.26	27.24	7.98	92.02
	HCM	29,645	27,450	30,400	19,954	-0.4	-3.7	2.6	34.3	23.15	2.06	10.06	34.42	14.58
	VCI	28,289	24,650	36,630	24,222	-1.4	-1.4	-5.9	-7.9	18.00	1.63	9.28	18.86	81.14
	VND	25,651	16,850	27,350	15,300	-5.3	-3.4	4.7	7.0	11.74	1.20	10.52	8.22	91.78
	EVF	10,192	13,400	16,500	10,050	-1.8	-2.2	3.1	25.8	11.50	1.00	9.14	0.57	14.43
	DSE	9,743	22,750	31,225	20,755	0.7	0.7	-0.9	5.4	36.59	1.82	4.89	10.94	89.06
	FTS	9,148	24,000	39,591	22,500	0.8	-1.4	1.3	-27.3	22.80	2.07	9.29	24.84	75.16
	BSI	8,588	35,000	56,000	33,000	-0.7	-0.4	-0.1	-17.0	17.39	1.55	9.32	35.54	64.46
	CTS	5,807	27,300	46,500	24,580	-1.1	-3.0	4.6	11.2	9.26	2.03	22.61	0.68	48.32

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 29/05/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Bảo hiểm	BVH	50,255	67,700	85,300	48,250	1.0	-6.0	-4.0	31.2	16.96	1.99	12.22	27.13	21.87
Bất động sản	VIC	1,628,284	211,300	231,800	40,800	0.2	-2.4	-1.3	335.7	139.23	10.99	7.97	3.15	44.87
	VHM	640,756	156,000	164,000	66,300	-1.1	1.4	6.8	102.9	9.89	2.44	27.70	7.67	42.33
	VPL	167,674	93,500	109,100	70,900	1.9	0.1	9.1	5.6	N/A	4.67	N/A	1.81	47.19
	VRE	73,282	32,250	43,550	23,800	0.0	1.7	-0.2	16.6	10.66	1.47	14.77	12.45	36.55
	BCM	57,029	55,100	79,500	52,700	1.8	1.8	3.6	-11.4	16.99	2.61	16.37	0.87	33.13
	NVL	33,741	15,100	21,000	11,100	0.3	-2.6	-26.3	8.2	10.43	0.73	7.34	4.76	44.24
	KBC	28,724	30,500	43,100	24,150	-0.3	-3.2	-10.0	13.2	18.59	1.15	6.97	8.31	40.69
	KDH	25,306	22,550	37,500	21,950	-2.0	1.6	-11.2	-16.5	22.52	1.35	6.17	25.30	24.70
	VPI	19,939	62,300	62,500	50,400	0.3	5.2	1.5	17.5	51.05	3.80	7.73	10.23	38.77
	DXG	16,549	13,050	21,228	11,886	-2.2	0.9	-3.1	-3.6	69.99	1.16	1.66	20.67	29.33
	SJS	15,439	51,900	79,000	33,436	1.6	-3.9	-10.1	47.7	32.82	4.28	14.12	0.57	49.43
	PDR	16,015	16,050	27,200	14,900	-2.7	1.6	-2.4	-1.2	26.35	1.28	5.07	6.70	43.30
	SIP	12,517	51,700	68,900	50,700	0.8	-0.6	-14.8	-16.3	10.10	2.28	24.35	2.36	46.64
	NLG	12,809	26,400	43,159	25,050	-0.6	3.5	-4.9	-24.9	19.53	1.01	5.54	40.00	10.00
	KOS	8,226	38,000	42,150	36,200	0.3	-0.8	-0.3	-1.6	433.12	3.53	0.82	0.12	48.88
	DXS	4,378	7,560	13,950	6,120	-1.0	-6.4	2.7	6.5	12.46	0.69	5.69	7.18	42.82
	HDC	3,496	17,500	37,768	17,500	-2.2	-2.8	-8.4	-23.4	5.12	1.19	26.21	1.11	47.89
Xây dựng cơ bản	GEE	65,395	102,100	140,457	52,629	-5.3	-6.2	2.2	75.5	20.04	8.15	45.17	1.07	48.93
	GEX	42,002	32,100	45,310	22,759	-0.6	-2.1	19.0	30.0	28.20	2.18	8.85	8.05	41.95
	REE	32,827	52,700	63,043	52,174	-0.6	0.2	0.5	-2.4	12.47	1.56	12.96	49.00	0.00
	VGC	18,965	42,300	66,600	39,250	-1.1	-1.6	-0.7	-6.5	14.61	2.14	14.83	1.06	47.94
	TCH	13,727	15,050	24,571	13,700	-2.6	-3.8	-17.1	-9.5	66.09	1.20	3.03	11.95	39.05
	VCG	12,962	20,050	28,600	18,150	-2.7	-4.5	-9.5	-2.7	3.33	1.11	38.95	1.90	47.10
	CII	11,491	17,100	31,350	12,061	-2.0	-5.0	-11.4	25.4	99.90	1.22	1.24	3.56	36.44
	BMP	11,223	137,100	184,200	124,300	-0.9	-0.7	-5.8	-0.9	9.01	3.53	40.38	80.93	19.07
	DIG	10,393	13,050	25,100	13,050	-3.3	-3.3	-11.2	-13.2	14.61	1.04	7.28	1.73	47.27

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 29/05/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

4

VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Xây dựng cơ bản	CTR	10,123	88,500	110,500	79,600	-1.7	-4.8	3.0	-5.2	16.13	4.57	29.76	5.27	43.73
	HDG	8,657	23,400	36,200	23,050	-1.7	1.1	-9.7	-4.5	13.01	1.29	10.25	17.73	32.27
	CTD	8,029	71,800	93,878	66,757	-0.6	-2.7	-17.3	-3.8	9.50	0.85	9.24	45.53	3.47
	PC1	7,958	19,350	30,150	17,750	1.6	-6.1	-1.0	-1.5	7.85	1.19	16.53	10.52	39.48
	HHV	5,795	11,650	16,941	11,113	-1.3	-2.5	-6.8	1.9	9.83	0.55	5.78	10.10	38.90
	SZC	4,077	22,650	39,100	22,600	-6.8	-8.3	-16.7	-35.7	17.68	1.27	11.00	3.09	16.91
Nguyên vật liệu	HPG	202,632	24,000	27,364	19,432	0.0	0.2	-4.9	24.0	9.60	1.46	16.45	21.73	27.27
	GVR	139,600	34,900	42,300	25,100	1.6	-1.1	3.6	18.7	26.34	2.48	9.70	0.62	12.38
	DCM	21,070	39,800	52,300	31,550	-1.0	-4.3	-6.8	18.5	10.29	1.83	18.59	9.40	39.60
	DPM	17,610	25,900	35,800	19,166	0.2	-2.1	-2.3	33.5	15.33	1.51	11.12	4.86	45.14
	HSG	10,050	12,450	16,231	10,923	-0.8	-1.2	1.5	-0.7	18.51	0.88	4.77	3.79	45.21
	PHR	9,119	67,300	71,300	50,300	0.1	0.4	9.6	28.4	13.78	2.11	16.15	13.87	35.13
	NKG	6,109	13,650	20,400	12,850	-0.4	-1.8	-4.9	3.8	39.66	0.80	2.03	4.63	45.37
	HT1	5,190	13,600	18,500	11,150	-1.4	-1.4	-8.1	20.4	14.39	1.01	7.21	2.07	46.93
Tiêu dùng thiết yếu	VNM	123,725	59,200	73,000	54,800	0.3	-0.5	-2.8	7.4	13.44	3.76	27.66	48.71	51.29
	MSN	108,010	74,700	94,000	62,000	-1.1	-1.7	-2.7	17.8	22.88	3.10	14.73	25.12	74.88
	SAB	60,216	46,950	53,800	42,600	-0.5	-2.4	-1.2	-4.7	12.89	2.70	20.77	58.52	41.48
	HAG	19,391	15,300	18,400	12,700	-1.3	-1.0	-6.1	10.1	6.28	1.32	24.35	1.89	47.11
	SBT	18,446	20,350	25,236	16,981	-1.9	-3.8	0.0	18.8	28.58	1.62	6.00	19.77	80.23
	KDC	14,490	50,000	59,000	38,700	-0.8	3.3	14.2	-8.8	23.72	2.14	9.17	14.61	35.39
	VHC	12,295	58,700	65,600	52,900	-0.2	-0.5	-4.1	1.7	8.83	1.33	15.91	18.35	81.65
	BAF	10,550	34,700	39,100	31,450	0.1	0.3	-3.7	-1.7	54.83	2.60	3.63	2.78	47.22

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 29/05/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

4

VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Tiêu dùng thiết yếu	DBC	8,275	21,500	31,696	21,500	-0.7	-0.9	-4.9	-12.3	6.03	0.98	17.51	1.51	47.49
	PAN	6,129	24,450	29,417	21,583	-10.8	-10.1	-6.9	9.7	5.33	1.04	20.87	21.93	27.07
	ANV	5,778	21,700	33,450	15,750	-1.6	-2.9	-9.2	36.9	5.44	1.55	31.96	3.75	45.25
Tiêu dùng không thiết yếu	MWG	112,041	76,300	93,900	60,400	-1.8	-3.9	-9.2	18.7	13.69	3.17	25.39	48.80	0.20
	PNJ	33,671	65,800	84,667	50,467	-0.2	0.5	-2.2	17.5	9.63	2.34	27.69	47.98	1.02
	FRT	22,173	130,200	171,000	122,100	-0.6	0.7	-12.6	-2.8	24.26	4.97	27.96	31.45	17.55
	DGW	9,035	40,850	54,900	32,600	-1.8	-1.0	-6.0	21.9	14.03	2.49	19.12	23.07	25.93
Vận tải	VJC	101,698	171,900	212,500	86,600	0.9	1.1	-4.5	96.5	39.59	3.92	11.40	6.29	23.71
	GMD	30,836	72,300	85,100	54,800	-0.3	-1.8	-4.0	19.5	17.65	2.25	13.17	41.29	7.71
	VTP	11,241	65,000	94,822	64,735	-0.3	-3.0	-4.4	-19.3	30.87	6.09	20.77	4.07	44.93
	VSC	7,487	20,000	33,850	15,600	-1.0	-2.4	-6.3	13.9	27.36	1.45	5.52	1.19	47.81
	SCS	4,849	51,100	69,500	50,900	-1.0	-1.4	-2.7	-18.9	6.43	2.92	47.63	10.26	19.74
Dầu khí	BSR	148,967	29,750	39,500	10,681	4.4	0.2	26.1	169.9	11.39	2.17	20.99	1.64	47.36
	PLX	52,094	41,000	67,000	33,300	3.9	-2.3	10.4	17.5	31.82	2.05	6.90	14.11	5.89
	PVD	16,954	30,500	43,100	18,350	1.7	-3.3	-1.6	62.2	14.49	0.99	7.16	8.55	40.45
	PVT	10,432	22,200	30,700	16,591	1.4	-4.1	0.9	30.8	9.14	1.16	13.49	13.33	35.67
Tiện ích	GAS	210,892	87,400	122,000	58,500	7.0	2.9	16.2	40.7	18.18	3.05	17.55	2.10	46.90
	POW	42,030	13,700	15,350	10,456	-1.1	0.7	8.3	24.6	12.56	1.10	9.02	4.33	45.67
	BWE	9,281	42,200	52,100	41,900	-4.3	-4.1	-3.0	-19.0	11.28	1.55	14.54	2.62	46.38
	NT2	6,621	23,000	28,300	17,600	0.0	1.1	-5.0	24.3	5.32	1.31	27.56	11.07	37.93
CNTT	FPT	121,971	71,600	111,500	70,800	0.6	-4.7	-5.2	-29.7	12.59	3.13	27.28	28.53	20.47
	CMG	6,289	27,000	41,636	27,000	-2.2	-4.1	-2.9	-13.4	15.78	1.97	13.20	36.80	13.20
Chăm sóc sức khỏe	IMP	7,100	46,100	56,700	45,950	0.0	-1.2	-9.3	-12.0	22.66	2.98	13.33	72.73	5.23

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 29/05/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Quỹ mở và ETF

Hiệu suất giao dịch

Loại quỹ	Mã quỹ	Mã AMC	Ngày thành lập	Giá trị NAV / đơn vị	Hiệu suất (%)					
					Kể từ khi thành lập	YTD	1 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm
Cổ phiếu	MAGEF	MAGI	07/2019	22,032.01	120.32%	-1.30%	-0.64%	3.51%	32.23%	77.03%
	SSI-SCA	SSIAM	09/2014	44,684.21	346.84%	-2.25%	-1.93%	-0.74%	13.23%	71.92%
	VEOF	VCFM	07/2014	35,247.27	252.47%	-0.33%	-2.25%	-0.08%	20.10%	60.19%
	VESAF	VCFM	04/2017	34,215.34	242.15%	2.03%	-1.77%	1.02%	14.44%	53.72%
	DFVN-CAF	DFVN	01/2019	17,645.94	76.46%	0.02%	-1.48%	1.00%	15.96%	39.05%
	UVEEF	UOBAM	11/2022	17,590.62	75.91%	-4.91%	-0.16%	-0.11%	21.42%	59.09%
	BVFED	BVF	01/2014	31,441.00	214.41%	0.86%	1.19%	2.54%	29.72%	76.55%
	BVPF	BVF	12/2016	22,802.00	128.02%	0.35%	0.04%	0.90%	10.45%	49.71%
	FVEF	FIDES	04/2023	16,153.00	61.53%	0.36%	0.08%	4.38%	29.30%	61.77%
	KDEF	KIM	04/2025	12,030.27	20.30%	-7.05%	-1.71%	-5.56%	14.50%	-
	LHCDF	LIGHTHOUSE	05/2024	11,836.90	18.37%	1.77%	-1.54%	0.27%	10.97%	-
	VCBF-BCF	VCBF	08/2014	44,300.68	343.01%	0.84%	-1.23%	4.17%	23.52%	73.91%
	VCBF-MGF	VCBF	12/2021	14,632.05	46.32%	2.64%	-1.90%	3.78%	13.11%	60.86%
	VCBF-AIF	VCBF	02/2025	11,710.44	17.10%	1.82%	-0.77%	4.26%	20.23%	-
	TCGF	TCAM	10/2024	11,756.40	17.56%	-2.39%	-1.00%	-1.83%	13.16%	-
	DCDS	DRAGON CAPITAL	05/2004	102,412.47	924.12%	-5.35%	-1.30%	-0.95%	19.79%	87.53%
	DCDE	DRAGON CAPITAL	02/2008	29,512.26	195.12%	-5.30%	-1.10%	-4.38%	8.07%	55.31%
	PHVSF	PHU HUNG	11/2022	13,247.94	32.48%	-1.31%	-1.33%	-0.65%	12.70%	30.82%
Trái phiếu	MAFF	MAGI	11/2021	13,607.82	36.08%	2.44%	0.11%	3.37%	6.11%	23.62%
	SSIBF	SSIAM	08/2017	16,784.99	67.85%	1.85%	0.26%	2.34%	4.66%	20.80%
	VFF	VCFM	04/2013	26,221.62	162.22%	2.70%	0.60%	3.95%	7.23%	22.76%
	DFVN-FIX	DFVN	02/2021	12,093.83	20.94%	1.40%	-1.00%	1.86%	4.89%	14.26%
	BVBF	BVF	04/2016	22,288.00	122.88%	2.80%	0.64%	2.77%	5.94%	21.12%
	FBF	FIDES	01/2022	12,432.00	24.32%	1.80%	0.12%	2.04%	4.84%	15.54%
	LHBF	LIGHTHOUSE	12/2022	15,029.05	50.29%	2.44%	0.59%	2.97%	6.14%	37.78%
	VCBF-FIF	VCBF	08/2019	15,902.35	59.02%	4.12%	0.59%	3.97%	7.47%	25.74%
	DCBF	DRAGON CAPITAL	06/2013	29,799.23	197.99%	2.77%	0.84%	3.47%	6.99%	24.26%
	DCIP	DRAGON CAPITAL	04/2019	12,152.73	21.53%	2.44%	0.64%	3.03%	5.79%	19.53%
Cân bằng	VIBF	VCFM	07/2019	20,022.82	100.23%	1.21%	-0.55%	2.20%	10.73%	42.78%
	VCBF-TBF	VCBF	12/2013	39,224.01	292.24%	2.00%	-0.37%	4.15%	17.33%	56.55%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Fund Distribution fundteam@miraeasset.com.vn, cập nhật ngày 29/05/2026.

Phụ lục

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.